

Số: 3284/QĐ-ĐHLHN

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ luật học (Sửa đổi, bổ sung)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10/11/1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Quyết định số 372/TTg ngày 24/07/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/05/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ (ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT);

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Xét đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo và Trường Khoa đào tạo sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ luật học (sửa đổi, bổ sung) của Trường Đại học Luật Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường Khoa Đào tạo sau đại học, Trường các Khoa chuyên môn, Trường các đơn vị có liên quan thuộc Trường Đại học Luật Hà Nội và các nghiên cứu sinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ GD&ĐT, Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Lưu: VT; ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Lê Tiến Châu

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ (Sửa đổi, bổ sung)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3284/QĐ-ĐHLHN ngày 02 tháng 11 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

Phần thứ nhất

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ có mục tiêu chung là giúp nghiên cứu sinh hoàn chỉnh và nâng cao kiến thức cơ bản, có hiểu biết sâu về kiến thức chuyên ngành; hỗ trợ nghiên cứu sinh rèn luyện khả năng nghiên cứu, khả năng xác định vấn đề và độc lập giải quyết các vấn đề có ý nghĩa trong lĩnh vực chuyên môn, khả năng thực hành cần thiết.

Nội dung chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ đảm bảo yêu cầu hỗ trợ nghiên cứu sinh tự học những kiến thức nền tảng, vững chắc về các học thuyết và lý luận của ngành, chuyên ngành; các kiến thức có tính ứng dụng của chuyên ngành; hỗ trợ nghiên cứu sinh về phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu, phương pháp viết các bài báo khoa học và trình bày kết quả nghiên cứu trước các nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể của đào tạo trình độ tiến sĩ là để giúp nghiên cứu sinh có trình độ cao về lý thuyết và ứng dụng, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát triển tri thức mới, phát hiện nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội và giải quyết những vấn đề mới về khoa học, công nghệ, hướng dẫn nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn.

II. CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

1. Về kiến thức

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ trang bị cho nghiên cứu sinh hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực khoa học chuyên ngành pháp luật được đào tạo; có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật; phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành nghiên cứu; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, tổ chức quản lý và bảo vệ môi trường; có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh trong lĩnh vực pháp luật.

2. Về kỹ năng

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ trang bị cho nghiên cứu sinh kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề liên quan đến pháp luật; sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực chuyên môn thuộc chuyên ngành được đào tạo; có khả năng thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong hoạt động chuyên môn về pháp luật; có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ giúp nghiên cứu sinh hình thành năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc; đưa ra được những sáng kiến có giá trị và có khả năng đánh giá giá trị của các sáng kiến; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế; có năng lực lãnh

đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể; có năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn; có khả năng quyết định về kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới.

4. Về thái độ của người học sau khi tốt nghiệp

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ giúp nghiên cứu sinh có thái độ nghiêm túc, thẳng thắn, trung thực và có tinh thần phản biện trong nghiên cứu khoa học; rèn luyện, tu dưỡng và luôn tôn trọng đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động giảng dạy; có tinh thần nhân đạo và sẵn sàng đấu tranh vì công lý và bảo vệ công lý.

Phần thứ hai

NỘI DUNG ĐÀO TẠO, PHƯƠNG PHÁP ĐÀO TẠO VÀ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

I. NỘI DUNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

1. Các học phần bổ sung

Các học phần bổ sung là các học phần giúp nghiên cứu sinh có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ của nghiên cứu sinh.

1.1. Đối tượng áp dụng:

- Nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ luật học theo định hướng nghiên cứu khác chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ;
- Nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ luật học theo định hướng ứng dụng đúng hoặc khác chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ;
- Nghiên cứu sinh có bằng đại học chính quy ngành luật, ngành luật kinh tế, ngành luật thương mại quốc tế, ngành luật quốc tế nhưng chưa có bằng thạc sĩ luật học.

1.2. Các học phần bổ sung và số tín chỉ học bổ sung:

Hiệu trưởng xem xét, quyết định các học phần bổ sung và tổng số tín chỉ của các học phần bổ sung đối với từng trường hợp cụ thể thuộc một trong các đối tượng phải học bổ sung kiến thức trên cơ sở căn cứ vào bảng điểm học phần ở bậc đại học và bậc thạc sĩ do các cơ sở đào tạo đã cấp cho nghiên cứu sinh.

2. Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan

2.1. Các học phần ở trình độ tiến sĩ:

Các học phần ở trình độ tiến sĩ gồm 08 tín chỉ, trong đó: 01 học phần bắt buộc có khối lượng 02 tín chỉ; 02 học phần tự chọn, mỗi học phần có khối lượng 03 tín chỉ.

2.1.1. Học phần bắt buộc (02 tín chỉ)

Học phần bắt buộc được áp dụng chung cho tất cả nghiên cứu sinh của các chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ.

SỐ TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	LOẠI HỌC PHẦN	
				BẮT BUỘC	TỰ CHỌN
1	TS-HPBB	Kỹ năng nghiên cứu luật học	2	x	

2.1.2. Các học phần tự chọn (06 tín chỉ)

Các học phần tự chọn của mỗi chuyên ngành được xây dựng, cập nhật hàng năm

trên cơ sở đảm bảo sự phù hợp với hướng nghiên cứu, đề tài luận án của nghiên cứu sinh. Các học phần tự chọn được xây dựng để bổ sung và hỗ trợ kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành đào tạo cho nghiên cứu sinh hoàn thành luận án.

Nghiên cứu sinh đăng ký chọn học 02 học phần (mỗi học phần có khối lượng 03 tín chỉ) trong số các học phần đã được Trường công bố hàng năm.

a) Các học phần tự chọn của chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

SỐ TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	LOẠI HỌC PHẦN	
				BẮT BUỘC	TỰ CHỌN
1	LLC-TS-TC01	Học phần tự chọn 1	3		x
2	LLC-TS-TC02	Học phần tự chọn 2	3		x
3	LLC-TS-TC03	Học phần tự chọn 3	3		x
...	...				

b) Các học phần tự chọn của chuyên ngành Luật hiến pháp và luật hành chính

SỐ TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	LOẠI HỌC PHẦN	
				BẮT BUỘC	TỰ CHỌN
1	LPHPC-TS-TC01	Học phần tự chọn 1	3		x
2	LPHPC-TS-TC02	Học phần tự chọn 2	3		x
3	LPHPC-TS-TC03	Học phần tự chọn 3	3		x
...	...				

c) Các học phần tự chọn của chuyên ngành Luật dân sự và tổ tụng dân sự

SỐ TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	LOẠI HỌC PHẦN	
				BẮT BUỘC	TỰ CHỌN
1	LDS-TS-TC01	Học phần tự chọn 1	3		x
2	LDS-TS-TC02	Học phần tự chọn 2	3		x
3	LDS-TS-TC03	Học phần tự chọn 3	3		x
...	...				

d) Các học phần tự chọn của chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự

SỐ TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	LOẠI HỌC PHẦN	
				BẮT BUỘC	TỰ CHỌN
1	LHS-TS-TC01	Học phần tự chọn 1	3		x
2	LHS-TS-TC02	Học phần tự chọn 2	3		x

3	LHS-TS-TC03	Học phần tự chọn 3	3		x
...	...				

e) Các học phần tự chọn của chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

SỐ TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	LOẠI HỌC PHẦN	
				BẮT BUỘC	TỰ CHỌN
1	TPH-TS-TC01	Học phần tự chọn 1	3		x
2	TPH-TS-TC02	Học phần tự chọn 2	3		x
3	TPH-TS-TC03	Học phần tự chọn 3	3		x
...	...				

f) Các học phần tự chọn của chuyên ngành Luật kinh tế

SỐ TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	LOẠI HỌC PHẦN	
				BẮT BUỘC	TỰ CHỌN
1	LKT-TS-TC01	Học phần tự chọn 1	3		x
2	LKT-TS-TC02	Học phần tự chọn 2	3		x
3	LKT-TS-TC03	Học phần tự chọn 3	3		x
...	...				

g) Các học phần tự chọn của chuyên ngành Luật quốc tế

SỐ TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	LOẠI HỌC PHẦN	
				BẮT BUỘC	TỰ CHỌN
1	LQT-TS-TC01	Học phần tự chọn 1	3		x
2	LQT-TS-TC02	Học phần tự chọn 2	3		x
3	LQT-TS-TC03	Học phần tự chọn 3	3		x
...	...				

2.2. Các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan

2.2.1. Các chuyên đề tiến sĩ (06 tín chỉ):

Nghiên cứu sinh phải hoàn thành 03 chuyên đề tiến sĩ, mỗi chuyên đề có khối lượng 02 tín chỉ. Chuyên đề tiến sĩ có nội dung cập nhật kiến thức mới và giải quyết một số nội dung của đề tài nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

Các chuyên đề tiến sĩ được thực hiện bằng hình thức tự học, tự nghiên cứu của nghiên cứu sinh, có sự hướng dẫn của người hướng dẫn khoa học; được thâm định, đánh giá bởi Tiểu ban chấm chuyên đề tiến sĩ do Hiệu trưởng quyết định thành lập.

2.2.2. Tiểu luận tổng quan (04 tín chỉ):

Bài tiểu luận tổng quan về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án đòi hỏi nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết.

Bài tiểu luận tổng quan được nghiên cứu sinh thực hiện bằng hình thức tự nghiên cứu, tự tổng hợp, đánh giá, có sự hướng dẫn của người hướng dẫn khoa học; được thẩm định, đánh giá bởi Tiểu ban chấm tiểu luận tổng quan do Hiệu trưởng quyết định thành lập.

3. Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ

3.1. Nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu khoa học là một phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ và là điều kiện để xét bảo vệ luận án tiến sĩ. Tùy thuộc vào đề tài nghiên cứu, Khoa chuyên môn và người hướng dẫn khoa học có thể yêu cầu nghiên cứu sinh phải hoàn thành một số nghiên cứu mang tính lý luận hoặc khảo sát thực tiễn. Các nghiên cứu này được thể hiện dưới dạng bài báo, công trình khoa học khác nhằm giúp nghiên cứu sinh đạt được tri thức mới hoặc giải pháp mới để phục vụ cho việc hoàn thành luận án tiến sĩ. Các nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh phải gắn với đề tài luận án hoặc phù hợp với hướng nghiên cứu của luận án và phải được công bố chính thức theo trình tự quy định đối với mỗi loại công trình nghiên cứu khoa học.

Nghiên cứu sinh phải hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong suốt thời gian đào tạo tiến sĩ. Kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh phải được thể hiện bằng các sản phẩm khoa học cụ thể, trong đó có ít nhất 02 bài báo khoa học được đăng tải trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có phản biện độc lập và được Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước tính điểm, trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ.

3.2. Luận án tiến sĩ (72 tín chỉ)

Luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh phải thể hiện là một công trình nghiên cứu khoa học độc đáo, có tính độc lập, sáng tạo trong lĩnh vực luật học, có những đóng góp mới về mặt lý luận cho khoa học pháp lý, góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn đang đặt ra đối với ngành luật học và thực tiễn xã hội. Luận án tiến sĩ được thực hiện bằng hình thức tự học, tự nghiên cứu sáng tạo của nghiên cứu sinh, có sự hướng dẫn của người hướng dẫn.

II. PHƯƠNG PHÁP ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Phương pháp đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện chủ yếu bằng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của nhà giáo, nhà khoa học; coi trọng rèn luyện thói quen nghiên cứu khoa học, phát triển tư duy sáng tạo trong phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên môn liên quan đến lĩnh vực pháp luật.

III. HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

1. Hình thức đào tạo

Hình thức đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện tại Trường Đại học Luật Hà Nội là đào tạo theo tín chỉ.

2. Thời gian đào tạo

Đối với người có bằng thạc sĩ: Thời gian đào tạo là 3 năm tập trung liên tục; trường hợp nghiên cứu sinh không theo học tập trung liên tục thì thời gian đào tạo kéo dài trong 4 năm, trong đó có ít nhất 12 tháng tập trung liên tục tại cơ sở đào tạo để học tập và thực

hiện một số công việc liên quan đến đề tài nghiên cứu.

Đối với người có bằng đại học: Thời gian đào tạo là 4 năm tập trung liên tục.

Phần thứ ba

CÁC ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

I. ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

Trường Đại học Luật Hà Nội có trụ sở tại 87 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội với hệ thống phòng học đủ tiêu chuẩn dành cho hoạt động đào tạo nói chung và đào tạo trình độ tiến sĩ nói riêng; phòng làm việc của các Khoa chuyên môn, các Bộ môn; các phòng họp, phòng hội thảo khoa học hiện đại, phòng tiếp khách quốc tế đạt tiêu chuẩn để phục vụ cho các hoạt động học thuật và hợp tác quốc tế trong đào tạo trình độ tiến sĩ.

Thư viện của Trường là nơi cung cấp một số lượng rất lớn các đầu sách tham khảo, chuyên khảo trong nước và nước ngoài, các luận văn, luận án đã công bố thuộc các chuyên ngành luật để phục vụ cho hoạt động đào tạo trình độ tiến sĩ. Trường cũng tập hợp và chỉ dẫn truy cập một số Website về cơ sở dữ liệu luật trong nước và nước ngoài để các giảng viên, nhà khoa học và các nghiên cứu sinh có thể tiếp cận thường xuyên, liên tục nhằm phục vụ công tác đào tạo trình độ tiến sĩ.

Ngoài ra, Trường có Trung tâm tư vấn pháp luật, Văn phòng thực hành luật là đơn vị hành nghề và thực hành nghề luật. Đây là nơi để các giảng viên, các nhà khoa học và nghiên cứu sinh có thể trực tiếp tham gia hoặc được tạo điều kiện tham dự các hoạt động tư vấn pháp luật và đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật theo nhu cầu xã hội, từ đó trau dồi kiến thức lý luận, thực tiễn và rèn luyện kỹ năng làm việc trong môi trường thực tiễn gắn với nghiên cứu học thuật.

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC THUẬT CỦA TRƯỜNG

1. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Trường bao gồm: Đảng ủy, Ban Giám hiệu và 26 đơn vị trực thuộc gồm: 6 Khoa chuyên môn (Khoa Hành chính nhà nước, Khoa Pháp luật hình sự, Khoa Pháp luật dân sự, Khoa Pháp luật kinh tế, Khoa Pháp luật quốc tế, Khoa Pháp luật thương mại quốc tế); Khoa Lý luận chính trị; 2 Khoa quản lý đào tạo (Khoa Đào tạo tại chức, Khoa Đào tạo sau đại học); 9 phòng chức năng (Phòng Hành chính tổng hợp, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Quản trị, Phòng Đào tạo, Phòng Công tác sinh viên, Phòng Quản lý khoa học và Trị sự tạp chí, Phòng Thanh tra đào tạo, Phòng Hợp tác quốc tế); 04 Trung tâm (Trung tâm Thông tin thư viện, Trung tâm Đảm bảo chất lượng đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Tư vấn pháp luật); Viện Luật so sánh; 02 Bộ môn trực thuộc Trường (Bộ môn ngoại ngữ, Bộ môn Giáo dục thể chất); Trạm Y tế.

Ngoài ra, Trường cũng có một số tổ chức đoàn thể như: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn trường; Ban nữ công, Hội Cựu chiến binh Trường, Hội sinh viên...

2. Chức năng nhiệm vụ và các hoạt động học thuật

Trường Đại học Luật Hà Nội có chức năng đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ luật học và các ngành khác có liên quan phù hợp với mục tiêu và phương hướng phát triển của Trường; nghiên cứu khoa học pháp lý; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp

luật và tư vấn pháp luật.

Các hoạt động học thuật của Trường được triển khai thường xuyên, đa dạng như các đề tài khoa học (cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp cơ sở), hội thảo khoa học (cấp quốc tế, cấp quốc gia, cấp Trường, cấp Khoa), tọa đàm, nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn... với sự tham gia của đông đảo các nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn có uy tín trong và ngoài nước. Trường có Tạp chí luật học với số lượng bài viết bình quân mỗi năm khoảng 120 bài.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Lê Tiến Châu